

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng và ông Nguyễn Quốc Đồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh ngày 14/4/1994 tại xã H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn D, xã H, tỉnh Quảng Trị; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn V và bà Lê Thị P; có vợ Phạm Thị Thu H và 02 người con, đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2016; tiền sự; tiền án: không; nhân thân: bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” bằng hình thức phạt tiền, đã thi hành xong năm 2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Ba Đồn, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Hải D, sinh ngày 09/3/1993, tại xã H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn D, xã H, tỉnh Quảng Trị; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Bá L và bà Trần Thị T (đều đã chết); vợ, con chưa có; tiền sự; tiền án: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13/11/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Ba Đồn, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Xuân B, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Anh Dương Trung B, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn C, xã H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn D, xã H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào tối ngày 11/11/2025, Phạm Văn C đã đi tìm mua ma túy loại hồng phiến, trị giá 300.000 đồng từ một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ, rồi đưa về nhà mình cất dấu. Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/11/2025, C gặp Hoàng Hải D trong đám giỗ tại nhà của chị Nhung ở cùng thôn, nên rủ D về nhà của D tại thôn D, xã H để cùng nhau sử dụng ma túy, thì D đồng ý. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu honda SH màu trắng, BKS 73E1-28027 đến nhà D. Khi đến, C dựng xe bên ngoài rồi đi vào trong nhà và lấy từ trong túi quần bỏ phía trước bên phải mà C đang mặc ra 01 gói nilon màu đỏ, bên trong có 03 viên ma túy dạng hồng phiến còn nguyên và nửa viên ma túy dở, rồi đặt xuống giường. Thấy vậy, D đi tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng việc dùng một vỏ chai nhựa trong suốt đục một lỗ nhỏ trên thân chai và sử dụng một tờ tiền giấy có mệnh giá 5.000 đồng, cuộn tròn lại thành dạng ống và nhét vào lỗ, rồi sử dụng một vỏ giấy bạc làm máng và 01 bật lửa để hơi nóng ma túy. Sau khi làm xong bộ dụng cụ, D lấy nửa viên ma túy bị vỡ, đặt lên máng dùng bật lửa đốt rồi cả D và C cùng sử dụng. Một lát sau, có Cao Xuân B, đi xe mô tô nhãn hiệu honda Dream, BKS 73K7-7777 đến nhà D, thì D dùng bật lửa đốt ma túy cho Bình sử dụng. Trong lúc cả ba người đang tiếp tục sử dụng ma túy còn lại thì bị lực lượng Công an xã H, tỉnh Quảng Trị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 1662/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,295g.

Tại bản kết luận giám định số: 1854/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: số khung, số máy của xe mô tô gắn BKS 73E1-280.27 là nguyên thủy; không phát hiện số khung của xe mô tô gắn BKS 73K7-7777, số máy hiện tại là dây ký tự nguyên thủy.

Tại bản kết luận giám định số: 334/KL-KTHS ngày 26/02/2026 của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: mẫu cần giám định 01 BKS xe mô tô 73K7-7777 là giả.

Vật chứng vụ án được thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu đỏ, bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng dạng thuốc tân dược, sau giám định được niêm phong bằng bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1662/KL-KTHS”, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong bì thư có chứa 0,163g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói, 01 chai nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đã bị cháy sém, 01 mẫu giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng, 01 bật lửa màu đỏ.

- Thu giữ từ Phạm Văn C 01 xe mô tô nhãn hiệu honda SH màu trắng, BKS 73E1-28027; 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0889871994 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 5G không gắn thẻ sim.

- Thu giữ từ Hoàng Hải D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng bạc, có gắn thẻ sim số thuê bao 0943010777.

- Thu giữ từ Cao Xuân B 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Dream, BKS 73K7-7777 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, có gắn thẻ sim số thuê bao 0839090882.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSQTI-KV ngày 01/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị, đã truy tố bị cáo Phạm Văn C và Hoàng Hải D về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Hải D từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bằng bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1662/KL-KTHS”, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong bì thư có chứa 0,163g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 chai nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đã bị cháy sém; 01 mẫu giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng và 01 bật lửa màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn C 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0889871994 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 5G không gắn thẻ sim.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Hải D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng bạc, có gắn thẻ sim số thuê bao 0943010777.

Trả lại cho Cao Xuân B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, có gắn thẻ sim số thuê bao 0839090882.

Riêng đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Dream không xác định được số khung và 01 BKS 73K7-7777 là giả, cần chuyển đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị để xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị và luận tội của kiểm sát viên về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của người liên quan cùng các chứng cứ, tài liệu đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào tối ngày 11/11/2025 Phạm Văn C đã mua 300.000 đồng tiền ma túy loại hồng phiên về cất giấu. Đến khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 12/11/2025, C gặp D rồi rủ D về nhà ở của D để sử dụng. D là người trực tiếp chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy, trong lúc cả D và C đang sử dụng ma túy thì có Cao Xuân B đến và được D mời cùng tham gia sử dụng. Khi cả ba người đang tiếp tục sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Theo kết quả giám định của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, thì ma túy mà các bị cáo sử dụng là loại Methamphetamine, khối lượng: 0,295g. Đây là chất độc hại do nhà nước trực tiếp quản lý. Mọi hành vi sản xuất, mua, bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng hay tàng trữ trái phép đều bị phạm pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo ý thức được việc này, tuy nhiên nhằm để thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh

Quảng trị truy tố Phạm Văn C và Hoàng Hải D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Đối với Cao Xuân B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên Bình là đối tượng thụ hưởng, bản thân Bình không thuộc các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự. Hành vi của B không đồng phạm với C và D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và cũng không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256a Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an xã H để xử phạt vi phạm hành chính đối với Bình là phù hợp.

[3] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Phạm Văn C và Hoàng Hải D là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung và gây sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có sức khỏe, phát triển bình thường về mặt thể chất, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại về tệ nạn ma túy. Hơn nữa, hiện nay nhà nước cũng như các ngành, các cấp không ngừng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại và hậu quả của tệ nạn ma túy đối với xã hội. Lẽ ra các bị cáo phải nhận thức, hiểu rõ để phòng tránh, đồng thời tuyên truyền cho mọi người dân, thế nhưng các bị cáo lại không nhận thức được điều đó mà do thiếu bản lĩnh, thiếu ý thức rèn luyện nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải xét xử nghiêm, nhằm đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án, bị cáo C là người khởi xướng, cung cấp ma túy và cùng với bị cáo D và Bình sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn bị cáo D.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về nhân thân: bị cáo Phạm Văn C đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng vào năm 2016.

Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Phạm Văn C trong quá trình sinh sống tại địa phương đã tích cực tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện. Bị cáo Hoàng Hải D có tinh thần cứu giúp người bị đuối nước, được chính quyền Ủy ban nhân dân xã H xác nhận. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình mức hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu honda SH màu trắng, BKS 73E1-28027, trong quá trình điều tra, xác định đây là tài sản chung của bị cáo C và vợ là chị Phạm Thị Thu H, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H là phù hợp.

Đối với 01 phong bằng bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1662/KL-KTHS”, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong bì thư có chứa 0,163g ma túy loại Methamphetamine sau giám định và vỏ bao gói là chất mà nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chai nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đã bị cháy sém không đủ tiêu chuẩn lưu thông, theo nội dung thông báo kết quả giám định tại Công văn số 1173/KV8-TTKQ, ngày 05/5/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh khu vực 8; 01 mẫu giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng và 01 bật lửa màu đỏ; là những công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0889871994 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 5G không gắn thẻ sim, thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng bạc, có gắn thẻ sim số thuê bao 0943010777, thu giữ của bị cáo D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, có gắn thẻ sim số thuê bao 0839090882 thu giữ của Cao Xuân B. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho chủ sở hữu, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Riêng đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Dream không xác định được số khung và 01 BKS 73K7-7777 là giả, cần chuyển đến phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị để xử lý theo thẩm quyền.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho C, nhưng trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra tiếp tục lập hồ sơ theo dõi để xử lý khi có kết quả là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn C và Hoàng Hải D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C và Hoàng Hải D phạm tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/11/2025).

Xử phạt bị cáo Hoàng Hải D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/11/2025).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phạm Văn C và Hoàng Hải D với thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bằng bì thư dán kín, trên ghi nội dung “1662/KL-KTHS”, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong bì thư có chứa 0,163g ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 chai nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đã bị cháy sém; 01 mẫu giấy bạc đã bị đốt cháy dở không rõ hình dạng và 01 bật lửa màu đỏ.

Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax màu vàng, có gắn thẻ sim số thuê bao 0889871994 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S10 5G không gắn thẻ sim cho bị cáo C.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng bạc, có gắn thẻ sim số thuê bao 0943010777 cho bị cáo D.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen, có gắn thẻ sim số thuê bao 0839090882 cho Cao Xuân B.

Chuyển 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Dream; 01 BKS 73K7-7777 đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị để xử lý theo thẩm quyền.

Các vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Quảng Trị, có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí:

Buộc Phạm Văn C và Hoàng Hải D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người có

mặt) hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định (đối với người vắng mặt)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo, những người TGT;T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thắng

Nguyễn Quốc Đồng

Phạm Hữu Tình

